TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 54/2019/QĐST-HNGĐ	*Hồng Bàng, ngày 06 tháng 3 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HỒNG BÀNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 2 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị TTT; địa chỉ nơi cư trú: Số 1/73 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

Anh NVT; địa chỉ nơi cư trú: Số 1/73 A, phường B, quận C, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị TTT và anh NVT xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện D, thành phố Hải Phòng (nay là Ủy ban nhân dân phường B, quận C, thành phố Hải Phòng) từ ngày 28-4-1987. Trong quá trình chung sống, chị TTT và anh NVT đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách và quan điểm sống không hợp nhau, nên chị TTT và anh NVT đề nghị thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Có 02 con chung là E, sinh ngày 14-11-1987 (đã trên 18 tuổi) và F, sinh ngày 06-12-1993 (đã trên 18 tuổi). Xét thấy, hai con chung đều đã thành niên và xây dựng gia đình riêng, nên không xem xét việc nuôi dưỡng.

[3] Về tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26-2-2019 là tự nguyện, không vi phạm

điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận chị TTT và anh NVT thuận tình ly hôn.

[5] Về lệ phí dân sự: Chị TTT và anh NVT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị TTT và anh NVT thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là E, sinh ngày 14-11-1987 (đã trên 18 tuổi) và F, sinh ngày 06-12-1993 (đã trên 18 tuổi), nên chị TTT và anh NVT không có nghĩa vụ nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Không có yêu cầu giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị TTT và anh NVT mỗi người phải chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng, đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: 0008106 ngày 26-2-2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Chị TTT và anh NVT đã nộp đủ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TANDTP. Hải Phòng;
- VKSNDTP. Hải Phòng;
- VKSND. quận Hồng Bàng;
- THADS. quận Hồng Bàng;
- Đương sự;
- UBND. phường B, C, Hải Phòng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, HCTP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thái Thuận